

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101b/QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi)

Tên chương trình: **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN**
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**
Ngành đào tạo: **KẾ TOÁN**
Hệ đào tạo: **CHÍNH QUY**
Mã ngành đào tạo: **7340301**
Bằng cấp: **CỬ NHÂN**

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, về pháp luật kinh tế, về quản lý tài chính, về tổ chức và thực hành nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; có khả năng nghiên cứu, góp phần đổi mới, hoàn thiện các chính sách, chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán; có trình độ ngoại ngữ, tin học đủ để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và đáp ứng chuẩn đầu ra của trường ĐH Nguyễn Trãi.

1.2.2 Về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp thực hiện được các kỹ năng như: các kỹ năng thuộc nghiệp vụ Kế toán; kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch; kỹ năng thuyết trình và đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm... và có tối thiểu 5 chứng chỉ kỹ năng mềm do trường ĐH Nguyễn Trãi cấp.

1.2.3 Về thái độ

Sinh viên được rèn luyện toàn diện về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe và phong cách giao tiếp văn hóa.

1.2.4 Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc ở các loại hình doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán - kiểm toán tại các Bộ, Ngành và các cơ quan nhà nước khác, có khả năng học tiếp sau Đại học để lấy bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực quản lý, điều hành các lĩnh vực công việc sau:

- Kế toán Kho, Quỹ, Ngân hàng, Giá thành, Tài sản, Công nợ, Thuế
- Kế toán tổng hợp
- Kế toán quản trị
- Kế toán hành chính sự nghiệp

1.2.5 Trình độ ngoại ngữ

Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tốt 01 ngoại ngữ tương đương trình độ trung cấp và có khả năng giao tiếp cơ bản 01 ngoại ngữ. Có 03 ngôn ngữ để sinh viên lựa chọn là Nhật, Hàn, Anh.

1.2.6 Trình độ tin học

Thành thạo tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, PowerPoint); sử dụng được các phần mềm tin học trong quản trị kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Nắm vững những kiến thức về Kinh tế như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản.
- Có kiến thức cơ bản về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ kế toán và kiểm toán.
- Nắm vững và vận dụng được vào thực tiễn các kiến thức về kế toán, kiểm toán hiện đại: Kiểm toán căn bản; Kế toán quản trị; Kế toán tài chính; Kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán ngân hàng; Tổ chức công tác kế toán; Phân tích hoạt động kinh doanh; Thuế và Kiểm toán tài chính.
- Vận dụng một cách vững vàng các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ Kế toán – Kiểm toán và nắm vững các chính sách, chế độ, cơ chế, quy chế, quy trình của nghiệp vụ chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán.

2.2. Kỹ năng

* *Kỹ năng nghề nghiệp*

- Thao tác được những nghiệp vụ chuyên môn về kế toán như: Thống kê kinh tế và kế toán; Kế toán quản trị; Kế toán tài chính; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tổ chức công tác kế toán; Phân tích hoạt động kinh doanh; Thuế và Kiểm toán tài chính.
- Vận dụng được các quy định luật pháp trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật.
- Có khả năng làm việc độc lập; Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao.
- Chịu được áp lực cao trong công việc.
- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Kế toán – Kiểm toán trong và ngoài nước.
- Đủ trình độ và kỹ năng để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Kế toán tại các trường trong và ngoài nước.

*** Kỹ năng “mềm” (soft skills)**

- Tư duy logic, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Khả năng lựa chọn những công việc cần ưu tiên và tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.
- Có khả năng tổ chức thành thạo các sinh hoạt thảo luận chuyên môn thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị. Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.
- Vận dụng được kỹ năng tổng hợp trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.
- Có năng lực kết hợp giữa kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên ngành Kế toán có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ (TC), không bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất (3TC) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC).
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	49
1.1	<i>Lý luận chính trị</i>	11
1.2	<i>Ngoại ngữ</i>	36
1.2.1	Ngoại ngữ 1	27
1.2.2	Ngoại ngữ 2	9
1.3	<i>Pháp luật đại cương</i>	2
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	69
3	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	14
3.1	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	6
3.2	Khoá luận tốt nghiệp	8
Tổng số		132

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đủ điểm xét tuyển học bạ hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp áp dụng được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 và các quy định hiện hành của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

6. Cách thức đánh giá

- Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để giảng viên cho điểm thành phần của mỗi học phần.

- Riêng thực tập và khóa luận tốt nghiệp phải đạt từ điểm C trở lên mới coi là đạt.

Kết quả	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A	4
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2
	Từ 4,0 đến 5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

7. Nội dung chương trình

7.1 Nội dung chương trình phân theo khối kiến thức

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1		Kiến thức giáo dục đại cương	49	375	360	1470	
1.1		<i>Lý luận chính trị</i>	<i>11</i>	<i>165</i>	<i>0</i>	<i>330</i>	
1	POT 01	Triết học Mác-Lênin/ <i>Marxist-Leninist Philosophy</i>	3	45		90	
2	POT 02	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin/ <i>Political Economy</i>	2	30		60	POT 01
3	POT 03	Chủ nghĩa xã hội khoa học/ <i>Science Socialism</i>	2	30		60	POT 02
4	POT 04	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	30		60	POT 03
5	POT 05	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam/ <i>History of the Communist Party of Vietnam</i>	2	30		60	POT 04
1.2		<i>Khoa học –Xã hội và Nhân văn</i>	<i>2</i>	<i>30</i>		<i>60</i>	

6	LAW 101	Pháp luật đại cương/ <i>General law</i>	2	30		60	
1.3		<i>Ngoại ngữ 1</i>	27	135	270	810	
7	FL01-101	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.1/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 1.1</i>	3	15	30	90	
8	FL01-102	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.2/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 1.2</i>	3	15	30	90	FL01-101
9	FL01-103	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.3/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 1.3</i>	3	15	30	90	FL01-102
10	FL01-201	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.1/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 2.1</i>	3	15	30	90	FL01-103
11	FL01-202	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.2/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 2.2</i>	3	15	30	90	FL01-201
12	FL01-203	Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.3/ <i>Foreign Language 1 - Elementary 2.3</i>	3	15	30	90	FL01-202
13	FL01-301	Ngoại ngữ 1 - Trung cấp 1.1/ <i>Foreign Language 1 – Intermediate 1.1</i>	3	15	30	90	FL01-203
14	FL01-302	Ngoại ngữ 1 - Trung cấp 1.2/ <i>Foreign Language 1 – Intermediate 1.2</i>	3	15	30	90	FL01-301
15	FL01-303	Ngoại ngữ 1 - Trung cấp 1.3/ <i>Foreign Language 1 – Intermediate 1.3</i>	3	15	30	90	FL01-302
1.4		<i>Ngoại ngữ 2</i>	9	45	90	270	
16	FL02-101	Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.1/ <i>Foreign Language 2 - Elementary 1.1</i>	3	15	30	90	
17	FL02-102	Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.2/ <i>Foreign Language 2 - - Elementary 1.2</i>	3	15	30	90	FL02-101
18	FL02-103	Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.3/ <i>Foreign Language 2 - Elementary 1.1</i>	3	15	30	90	FL02-102
1.5		<i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Giáo dục thể chất</i>	11	122	88	420	
19	PHY	Giáo dục thể chất/ <i>Physical Education</i>	3	45		90	
20	MIL	Giáo dục Quốc phòng - An ninh/ <i>Military training</i>	8	77	88	330	
2		<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	69	625	410	2070	
2.1		<i>Kiến thức cơ sở khối ngành</i>	4	60		120	
21	ECO 01	Kinh tế vi mô/ <i>Microeconomics</i>	2	30		60	
22	ECO 02	Kinh tế vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	2	30		60	ECO 01
2.2		<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	16	170	70	480	
23	ACC 01	Nguyên lý kế toán/ <i>Principles of Accounting</i>	3	30	15	90	ECO 01
24	ACC 02	Thực hành Nguyên lý kế toán/ <i>Practice Principles of Accounting</i>	2	10	20	60	ACC 01

25	BPS	Xây dựng phong cách cá nhân/ <i>Build personal style</i>	2	30		60	
26	MAR	Marketing căn bản/ <i>Marketing Principles</i>	3	45		90	ECO 01
27	INT 01	Tin học ứng dụng/ <i>Applied Informatics</i>	3	20	25	90	
28	TES 01	Nguyên lý thống kê kinh tế/ <i>Principles of economic statistics</i>	3	35	10	90	
2.3		Kiến thức ngành	15	135	90	450	
29	AUD 01	Kiểm toán căn bản/ <i>Essential Auditing</i>	2	20	10	60	ACC 01
30	ACC 03	Tổ chức công tác kế toán/ <i>Accounting Operations</i>	3	30	15	90	ACC 01
31	ACC 04	Kế toán doanh nghiệp/ <i>Financial Accounting</i>	3	25	20	90	ACC 01
32	ACC 05	Thực hành Kế toán doanh nghiệp/ <i>Practice Business Accounting</i>	3	10	35	90	ACC 04
33	TAX 01	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam/ <i>Taxes and tax system in Vietnam</i>	2	25	5	60	ACC 01
34	ACC 06	Phân tích hoạt động kinh doanh/ <i>Business Operation Analysis</i>	2	25	5	60	ACC 04
2.4		Kiến thức chuyên ngành	34	260	250	1020	
2.4.1		<i>Học phần bắt buộc</i>	30	200	250	900	
35	ACC 07	Kế toán quản trị/ <i>Management Accounting</i>	3	30	15	90	ACC 04
36	AUD 02	Kiểm toán BCTC/ <i>Financial Auditing</i>	2	25	5	60	AUD01
37	AUD 03	Thực hành kiểm toán BCTC/ <i>Practical audit of financial statements</i>	2	10	20	60	AUD02
38	ACC 08	Kế toán thuế/ <i>Tax Accounting</i>	2	20	10	60	ACC01,TAX
39	ACC 09	Thực hành kê khai thuế qua mạng/ <i>Practice tax declaration Online</i>	2	10	20	60	ACC08
40	ACC 10	Thực hành môn BCTC và quyết toán thuế/ <i>Practice financial report and tax report</i>	3	10	35	90	ACC 01
41	ACC 11	Kế toán thương mại dịch vụ/ <i>Accounting for commercial services</i>	3	20	25	90	ACC 01
42	ACC 12	Thực hành Kế toán thương mại dịch vụ/ <i>Practice Accounting for commercial services</i>	2	10	20	60	ACC 11
43	ACC 13	Kế toán hành chính sự nghiệp/ <i>Accounting for Government Offices</i>	3	30	15	90	ACC 01
44	ACC 14	Kế toán ngân hàng/ <i>Accounting in Banking</i>	2	25	5	60	
45	PRC 01	Thực tập thực tế 1/ <i>Practical training 1</i>	1		15	30	
46	PRC 02	Thực tập thực tế 2/ <i>Practical training 2</i>	1		15	30	PRC01
47	PRC 03	Thực tập thực tế 3/ <i>Practical training 3</i>	1		15	30	PRC02
48	PRC 04	Thực tập thực tế 4/ <i>Practical training 4</i>	1		15	30	PRC03
49	INT 02	Tin học Kế toán	2	10	20		INT 01
2.4.2		<i>Học phần tự chọn</i>	4	60		120	
50	SOC 02	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN/ <i>Business ethics and Corporate culture</i>	2	30		60	

51	SEM	Thị trường chứng khoán/ <i>Securities Market</i>	3	45		90	
	COM	Thương mại điện tử/ <i>E-Commerce</i>	2	30		60	INF 01
	ACC 15	Kế toán doanh nghiệp nông nghiệp/ <i>Accounting in agricultural business</i>	4	60		120	
	ACC 16	Kế toán bảo hiểm xã hội/ <i>Social insurance accounting</i>	2	30		60	
	ACC 17	Kế toán xây lắp/ <i>Construction accounting</i>	2	30			
	ACC 18	Kế toán thu ngân sách nhà nước ở các cơ quan thuế, hải quan/ <i>Accounting State budget revenue in the tax authorities, customs</i>	2	30		60	
	INS	Nghiệp vụ bảo hiểm/ <i>Insurance Operations</i>	3	45		90	FIN 01
	BAN	Thanh toán quốc tế/ <i>International Payment</i>	2	30		60	FIN 01
	ACC 19	Kế toán Quốc tế/ <i>International Accounting</i>	3	45		90	ACC 01
3		Thực tập và tốt nghiệp	14	0	210	420	
52	PRC 10	Thực tập tốt nghiệp/ <i>Graduation Practicum</i>	6		90	180	
53	GRP	Khóa luận tốt nghiệp/ <i>Graduation Thesis</i>	8		120	240	
		Tổng cộng	132	1000	980	3960	

7.2. Dự kiến kế hoạch giảng dạy:

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 1	16
1	Giáo dục quốc phòng an ninh	8
2	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.1	3
3	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.2	3
4	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.3	3
5	Pháp luật đại cương	2
6	Nguyên lý kế toán	3
7	Kinh tế vi mô	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 2	17
1	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.1	3
2	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.2	3
3	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.3	3
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Marketing	3

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 3	27
1	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.1	3
2	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.2	3
3	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.3	3
4	Tin học ứng dụng	3
5	Xây dựng phong cách cá nhân	2
6	Đạo đức kinh doanh và VHDN	2
7	Giáo dục thể chất*	
8	Triết học Mác – Lênin	3
9	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
12	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 4	22
1	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.1	3
2	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.2	3
3	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.3	3
4	Thực hành Nguyên lý kế toán	2
5	Kế toán doanh nghiệp	3
6	Phân tích hoạt động kinh doanh	2
7	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	2
8	Thực tập thực tế 1	1
9	Thực tập thực tế 2	1
10	Tin học kế toán	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 5	25
1	Kế toán thương mại dịch vụ	3
2	Thực hành Kế toán doanh nghiệp	3
3	Kế toán quản trị	3
4	Thực hành Kế toán TMDV	2
5	Tổ chức công tác kế toán	3
6	Kế toán thuế	2
7	TH kê khai thuế qua mạng	2
8	Kế toán hành chính sự nghiệp	3

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 6	20
1	Kiểm toán căn bản	2
2	Thực tập thực tế 3	1
3	Thực tập thực tế 4	1
4	Kiểm toán báo cáo tài chính	2
5	Thực hành kiểm toán BCTC	2
6	Thương mại điện tử	2
7	TH BCTC và quyết toán thuế	3
8	Kế toán ngân hàng	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 7	14
1	Thực tập tốt nghiệp	6
2	Khóa luận tốt nghiệp	8

7.3. Mô tả nội dung các học phần

7.3.1. Triết học Mác – Lê nin (3 tín chỉ)

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lê nin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

7.3.2 Kinh tế chính trị Mác – Lê nin (2 tín chỉ)

Nội dung môn học gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

7.3.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

7.3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

7.3.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

7.3.6. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

- Nội dung: Giới thiệu một số nội cơ bản về pháp luật đại cương; tập trung nghiên cứu các loại hình tổ chức doanh nghiệp; pháp luật về thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh, thủ tục giải thể, thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi doanh nghiệp; chế độ pháp lý về quản trị, điều hành doanh nghiệp; chế độ pháp lý về vốn, tài sản của doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chủ sở hữu doanh nghiệp trong quá trình thành lập, hoạt động và giải thể doanh nghiệp; một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp.

7.3.7. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.8. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.9. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.10. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.1 (3 tín chỉ)

7.3.11. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.2 (3 tín chỉ)

7.3.12. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.3 (3 tín chỉ)

7.3.13. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.14. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.15. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.16. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.17. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.18. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.19. Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)

7.3.20. Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ)

Ghi chú:

- Ngoại ngữ 1: Tổng 27 tín chỉ, Ngoại ngữ 2: Tổng 9 tín chỉ.

- Sinh viên có thể chọn tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc tiếng Trung là ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 để học.

- Đề cương chi tiết các học phần ngoại ngữ do các Bộ môn ngoại ngữ, Khoa Quốc tế thực hiện theo Quyết định ban hành Chương trình đào tạo ngoại ngữ của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc ĐH Quốc gia chịu trách nhiệm.

7.3.21. Kinh tế vi mô (2 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: Không

- Nội dung môn học: Trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô như: Những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; Cung cầu; Lý thuyết người tiêu dùng; thị trường các yếu tố sản xuất; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và việc ứng dụng kinh tế vi mô vào những hoạt động kinh tế cụ thể.

7.3.22. Kinh tế vĩ mô (2 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: đã học xong môn Kinh tế vi mô - ECO 01

- Nội dung môn học: Trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá cả của nền kinh tế; các hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; lý thuyết về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn và trong ngắn hạn; cán cân thanh toán, tỷ giá và các chính sách thương mại.

7.3.23. Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: ECO 01

- Nội dung môn học: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán- một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị những lý thuyết căn bản, mục tiêu của Kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong chu kỳ kế toán. Sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo kế toán dạng kế toán dạng căn bản.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Nguyên lý kế toán, Chủ biên GS.TS. Đoàn Xuân Tiên, TS. Lê Văn Liêm, Th.S. Nguyễn Thị Hồng Vân, NXB Học Viện Tài Chính, 2016.

7.3.24. Thực hành Nguyên lý kế toán (2 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: đã học xong học phần Nguyên lý Kế toán - ACC 01

- Nội dung môn học: Vận dụng những kiến thức đã học ở môn Nguyên lý kế toán để ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các chứng từ ban đầu của Kế toán. Đồng thời vận dụng các hàm Excel (If, Sumif, VLookup) cơ bản để lập các sổ sách, báo cáo: Sổ cái, Sổ nhật ký chung, sổ chi tiết tài khoản.

- Tài liệu học tập: Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp; ghi sổ kế toán theo các hình thức sổ kế toán; Lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Chủ biên TS. Võ Văn Nhị, NXB Tài chính, 2016

7.3.25. Xây dựng phong cách cá nhân (2 tín chỉ)

- Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên biết một số công cụ phần mềm, mẫu biểu, tài liệu cần thiết để lập kế hoạch bản thân; yêu cầu sinh viên xây dựng kế hoạch bản thân mình, thực hiện trong thời gian học đại học và dự kiến cho tương lai. Các nhiệm vụ lập kế hoạch bao gồm: học tập, làm thêm, tình yêu, tài chính, sức khỏe, sự nghiệp tương lai, hạnh phúc gia đình.

7.3.26. Marketing căn bản (3 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: đã học xong học phần Kinh tế vi môn (ECO 01)

- Nội dung môn học: Giới thiệu những kiến thức về khoa học Marketing như: lịch sử phát triển, quan điểm và phương pháp tiếp cận cơ bản; Nghiên cứu môi trường Marketing, nội dung chiến lược Marketing – Mix bao gồm các chính sách: sản phẩm, giá cả, kênh phân phối và khuyến trương – giao tiếp; và nghiên cứu về việc ứng dụng Marketing trong một số lĩnh vực dịch vụ và phi dịch vụ, Marketing quốc tế và marketing xã hội...

- Tài liệu học tập: Giáo trình Marketing căn bản, GS.TS. Trần Minh Đạo, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, Hà Nội 2012

7.3.27. Tin học ứng dụng (3 tín chỉ)

- Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hệ điều hành, tin học văn phòng, phần mềm hỗ trợ, internet và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, khảo sát, soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính điện tử, quản lý thông tin...

7.3.28. Nguyên lý thống kê kinh tế (3 tín chỉ)

- Nội dung: Nguyên lý thống kê kinh tế đã trở thành một môn học cơ sở trong hầu hết các ngành đào tạo thuộc khối kinh tế cung cấp kiến thức căn bản về thống kê trong kinh tế. Học phần cung cấp kiến thức quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế xã hội. Nguyên lý thống kê kinh tế, lý thuyết thống kê theo hướng ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh, là công cụ không thể thiếu được trong hoạt động nghiên cứu và quản lý.

7.3.29. Kiểm toán căn bản (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Nguyên lý kế toán (ACC 01)

- Nội dung môn học: Giới thiệu hệ thống khái niệm, nội dung cơ bản về kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; các loại kiểm toán; phương pháp, qui trình, kỹ thuật thực hiện kiểm toán.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Lý thuyết kiểm toán, TS. Nguyễn Viết Lợi, Th.S.Đậu Ngọc Châu, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2013

7.3.30. Tổ chức công tác kế toán (3 tín chỉ)

- Môn học tiên quyết: đã học xong môn Nguyên lý kế toán - ACC 01

- Nội dung môn học: Trang bị những khái niệm và nội dung cơ bản của tổ chức kế toán như: tổ chức, xử lý các quan hệ hữu cơ giữa chủ thể kế toán với quá trình vận dụng hệ thống phương pháp kế toán để tác động đến khách thể kế toán nhằm tạo ra sản phẩm của kế toán bao gồm hệ thống thông tin dưới dạng hiện vật, thời gian lao động và giá trị.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, TS. Lưu Đức Tuyên, TS. Ngô Thị Thu Hồng, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2011

7.3.31. Kế toán doanh nghiệp (3 tín chỉ)

- *Điều kiện tiên quyết*: đã học xong môn Nguyên lý kế toán - ACC 01

- *Nội dung môn học*: Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp sản xuất.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, GS.TS.NGND. Ngô Thế Chi, PSG.TS. Trương Thị Thủy, Học viện tài chính, Hà Nội 2016.

7.3.32. Thực hành Kế toán doanh nghiệp (3tín chỉ)

- *Điều kiện tiên quyết*: đã học xong môn học Kế toán doanh nghiệp - ACC 04

- *Nội dung môn học*: Vận dụng những kiến thức đã học ở môn Kế toán doanh nghiệp 1 để ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên đến doanh nghiệp sản xuất vào các chứng từ ban đầu của Kế toán. Đồng thời vận dụng các hàm Excel (If, Sumif, VLookup) cơ bản để lập các sổ sách, báo cáo: Nhật ký chung, Sổ cái, Bảng cân đối phát sinh, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính.

Sau khi sử dụng các hàm Excel để lên Báo cáo tài chính, sinh viên sẽ được tiếp cận với phần mềm Kế toán MISA SME.NET2015.

- *Tài liệu học tập*: Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp; ghi sổ kế toán theo các hình thức sổ kế toán; Lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Chủ biên TS. Võ Văn Nhị, NXB Tài chính, 2016.

7.3.33. Thuế và hệ thống thuế Việt Nam (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Nguyên lý kế toán - ACC 01

- *Nội dung môn học*: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế; tác động của việc đánh thuế đến nền kinh tế, nguyên tắc xác lập các loại thuế khác nhau. Trên cơ sở lý luận chung, môn học đi sâu vào nội dung cơ bản của một số sắc thuế chủ yếu hiện hành ở Việt Nam như thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế tài sản khác.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Thuế và hệ thống ở Việt Nam, GS.TS. Bùi Xuân Lưu, NXB Đại học Ngoại Thương, Hà Nội 2016.

7.3.34. Phân tích hoạt động kinh doanh (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Kế toán doanh nghiệp - ACC 04

- *Nội dung môn học*: Trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp phân tích những hoạt động kinh tế tài chính chủ yếu trong đơn vị sản xuất kinh doanh như khái niệm, đối tượng, chức năng nhiệm vụ của phân tích hoạt động kinh tế tài chính, các chỉ tiêu phân tích và phương pháp phân tích các chỉ tiêu kinh tế tài chính.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Phân tích kinh doanh, PGS. TS. Nguyễn Văn Công, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội 2009

7.3.35. Kế toán quản trị (3 tín chỉ)

- *Điều kiện tiên quyết*: đã học xong môn Tổ chức công tác Kế toán - ACC 03

- *Nội dung môn học*: Trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về thu thập, xử lý, và cung cấp các thông tin định lượng về hoạt động của đơn vị một cách cụ thể giúp nhà quản trị trong quá trình ra quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán quản trị, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang, Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2016.

7.3.36. Kiểm toán báo cáo tài chính (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Kiểm toán căn bản - AUD 01

- *Nội dung môn học*: Kiểm toán báo cáo tài chính là sự tiếp nối và phát triển môn kiểm toán căn bản. Môn học giới thiệu việc vận dụng chuẩn mực, nguyên tắc và hệ thống phương pháp kiểm toán trong việc thực hiện kiểm toán các mảng hoạt động sau: bán hàng và thu tiền, mua hàng và thanh toán, tài sản cố định và đầu tư, tiền lương và nhân sự, tồn kho, doanh thu, chi phí và giá thành, kết quả hoạt động kinh doanh.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính, TS. Nguyễn Việt Lợi, ThS. Đậu Ngọc Châu, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2011

7.3.37. Thực hành Kiểm toán BCTC (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Kế toán hành chính sự nghiệp - ACC 13

- *Nội dung môn học*: Vận dụng những kiến thức đã học ở môn Kế toán thương mại dịch vụ để ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên đến hoạt động của doanh nghiệp thương mại và dịch vụ vào các chứng từ ban đầu. Đồng thời vận dụng các hàm Excel (If, Sumif, VLookup) cơ bản để lập các sổ sách, báo cáo: Nhật ký chung, Sổ cái, Bảng cân đối phát sinh, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính.

Sau khi sử dụng các hàm Excel để lên Báo cáo tài chính, sinh viên sẽ được tiếp cận với phần mềm Kế toán MISA SME.NET2015.

- *Tài liệu học tập*: Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp thương mại; ghi sổ kế toán theo các hình thức sổ kế toán; Lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Chủ biên TS. Võ Văn Nhi, NXB Tài chính, 2016.

7.3.38. Kế toán thuế (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Phân tích hoạt động kinh doanh - ACC06, môn Thuế và Hệ thống thuế Việt Nam - TAX01

- *Nội dung môn học*: Sau khi sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng về môn Thuế Nhà nước. Sinh viên sẽ được tìm hiểu tiếp theo về tổ chức Kế toán thuế trong các doanh nghiệp. Đồng thời sinh viên sẽ được tiếp cận một số quy định về quản lý thuế (Kê khai, tính thuế, nộp thuế).

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán thuế, TS. Nguyễn Phú Giang, NXB Tài chính, 2016.

7.3.39. Thực hành kê khai thuế qua mạng (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Thực hành môn Báo cáo tài chính và quyết toán thuế - ACC10

- *Nội dung môn học*: Trang bị cho sinh viên những kiến thức mới, sửa đổi, bổ sung; Một số nội dung khi thực hiện quyết toán Thuế; Hướng dẫn kê khai thuế (Kê khai thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế TTĐB, TNCN,..) thông qua phần mềm.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Hướng dẫn Kê khai và quyết toán thuế, NXB Tổng Cục Thuế, NXB Tài chính 2016.

7.3.40. Thực hành môn Báo cáo tài chính và quyết toán thuế (3 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Kế toán quản trị - ACC 07, Thực hành môn Báo cáo tài chính và quyết toán thuế - ACC10

- *Nội dung môn học*: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kiến thức để lập được báo cáo tài chính. Đồng thời sinh viên sẽ sinh được thực hành Lập báo cáo tài chính (lập bằng Excel, bằng phần mềm). Sau đó sinh viên sẽ được tìm hiểu, được hướng dẫn thực hành quyết toán các khoản thuế.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Hướng dẫn thực hành Lập sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính & Báo cáo thuế, PGS.TS. Võ Văn Nhị, NXB Lao động, 2016

7.3.41. Kế toán thương mại dịch vụ (3 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Nguyên lý kế toán - ACC 01

- *Nội dung môn học*: Trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về vai trò và nhiệm vụ của kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ; Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; Hoạt động kinh doanh nội thương; Kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu; Kế toán chi phí-doanh thu và xác định kết quả kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn; Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán thương mại- dịch vụ, GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy, NXB Tài chính 2016.

7.3.42. Thực hành kế toán thương mại dịch vụ (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Nguyên lý kế toán ACC 01

- *Nội dung môn học*: Trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về vai trò và nhiệm vụ của kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ; Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; Hoạt động kinh doanh nội thương; Kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu; Kế toán chi phí-doanh thu và xác định kết quả kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn; Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ và thực hành trên phần mềm Misa.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán thương mại- dịch vụ, GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy, NXB Tài chính 2016.

7.3.43. Kế toán hành chính sự nghiệp (3 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: đã học xong môn Nguyên lý kế toán - ACC 01

- *Nội dung môn học*: tổ chức vận dụng chuẩn mực, chế độ và phương pháp kế toán hoạt động của nguồn vốn, các khoản kinh phí được cấp, các tài sản, sự vận động của tài sản

trong quá trình về đơn vị HCSN, đồng thời nghiên cứu nghiệp vụ về tổng hợp, lập, trình duyệt báo cáo quyết toán theo mục lục NSNN, phục vụ cho quản lý và điều hành NSNN.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp, PGS.TS.Phạm Văn Liên, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2016

7.3.44. Kế toán ngân hàng (2 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*:

- *Nội dung môn học*: Môn học vận dụng các kiến thức cơ bản của lý thuyết kế toán, các chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh ngân hàng theo từng cấp độ chi nhánh, hội sở của một ngân hàng thương mại. Môn học cũng tiếp cận những chuẩn mực và thông lệ quốc tế đang áp dụng trong kế toán ngân hàng ở các nước và khả năng vận dụng ở Việt Nam.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Kế toán ngân hàng, NGƯT. Vũ Thiện Thập, TS.Nguyễn Thị Thanh Hương, Học viện Ngân hàng

7.3.45. Thực tập thực tế 1 (1 tín chỉ)

7.3.46. Thực tập thực tế 2 (1 tín chỉ)

7.3.47. Thực tập thực tế 3 (1 tín chỉ)

7.3.48. Thực tập thực tế 4 (1 tín chỉ)

- *Nội dung các học phần thực tập thực tế*: là hoạt động áp dụng lý thuyết, các kiến thức đã học vào thực tiễn và hoạt động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ tại cơ sở thực tế, qua đó củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng, thái độ của sinh viên trong quá trình học tập tại trường. Yêu cầu sinh viên cần quan sát, kiến tập, thực hành hoặc làm việc thông qua việc tìm hiểu bằng các giác quan tổng thể để nâng cao khả năng áp dụng các kiến thức đã được học vào thực tiễn.

7.3.49. Tin học Kế toán (2 tín chỉ)

- *Nội dung*: Tin học kế toán là môn học sử dụng bảng tính Excel và ứng dụng các phần mềm kế toán vào thực hành công tác kế toán.

Với mục tiêu trang bị cho học sinh, sinh viên các kiến thức cơ bản về các hàm Excel và kỹ năng sử dụng được một số phần mềm kế toán vào công tác kế toán, đặc biệt là phần mềm kế toán MISA nhằm đáp ứng yêu cầu về giáo trình giảng dạy học tập và nghiên cứu của học sinh, sinh viên, đồng thời đáp ứng được chương trình

7.3.50, 7.3.51. Nội dung các học phần tự chọn (chọn 4 tín chỉ):

*** Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (2 tín chỉ)**

- *Môn học tiên quyết*: Không

- *Nội dung môn học*: Giới thiệu những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hoá kinh doanh Việt Nam và việc vận dụng những kiến thức đó trong xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp ngân hàng.

- *Tài liệu học tập*: Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp, PGS.TS.Đỗ Thị Phi Hoài, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2011

*** Thương mại điện tử (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: đã học xong học phần ECO 02

- Nội dung môn học: Trang bị các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như các quy trình, điều kiện, khung cảnh của các giao dịch thương mại điện tử, cụ thể là trên mạng máy tính và viễn thông một cách rộng rãi và đem lại hiệu quả.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Thương mại điện tử căn bản; TS.Trần Văn Hòe; NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.

*** Thị trường chứng khoán (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết:

- Nội dung môn học: Cung cấp những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, các nghiệp vụ giao dịch chứng khoán, các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, phân tích chứng khoán và thực hành các giao dịch chứng khoán.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Thị trường chứng khoán, TS.Bạch Đức Hiền, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2009

*** Kế toán doanh nghiệp nông nghiệp (4 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: đã học xong học phần ACC 01

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán Nguyên liệu, công cụ dụng cụ, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán vốn bằng tiền, Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản xuất, Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nông nghiệp.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, GS.TS.NGND. Ngô Thế Chi, PSG.TS. Trương Thị Thủy, Học viện tài chính, Hà Nội 2016.

*** Kế toán bảo hiểm xã hội (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: đã học xong học phần Nguyên lý kế toán - ACC 01

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung tham gia và sử dụng quỹ BHXH. Thông qua đó sinh viên sẽ được tiếp cận với các hạch toán, cách phản ánh vào chứng từ, sổ sách.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Bảo hiểm xã hội, TS. Hoang Mạnh Cừ, Th.S. Đoàn Thị Thu Hương, NXB Tài chính 2015

*** Kế toán xây lắp (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: ACC 01

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán Nguyên liệu, công cụ dụng cụ, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán vốn bằng tiền, Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản xuất, Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp, TS.Nguyễn Vũ Việt, Th.S.Nguyễn Thị Hòa, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2016

*** Kế toán thu ngân sách nhà nước ở các cơ quan thuế, hải quan (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: ACC 14

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về kế toán NSNN và nghiệp vụ Kho bạc, Kế toán vốn bằng tiền và không dùng tiền mặt, kế toán ngân sách Nhà nước; Kế toán vay nợ và nhận viện trợ của Nhà nước qua KBNN, Kế toán tiền gửi và Báo cáo tài chính.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Kế toán Ngân sách Nhà nước và nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước, PGS.TS. Phạm Văn Liên, NXB Tài chính, 2015.

*** Nghiệp vụ bảo hiểm (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về bảo hiểm như: khái niệm của bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm trong nền kinh tế; nội dung của hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), các chủ thể tham gia HĐBH, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia. Các nội dung về bảo hiểm xã hội: vai trò đối với người lao động và xã hội; các chế độ áp dụng ở Việt Nam. Những kiến thức về bảo hiểm hàng hoá vận chuyển, bảo hiểm các phương tiện vận chuyển; cách tính số tiền bồi thường của doanh nghiệp đối với tổn thất về hàng hoá, về phương tiện được bảo hiểm. Hiểu rõ về bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm tiền gửi.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Lý thuyết bảo hiểm, Th.S. Võ Thị Pha, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2010

*** Thanh toán quốc tế (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và toàn diện về Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu như: Các điều kiện cơ sở giao hàng trong thương mại quốc tế; các văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế (bao gồm: UCP, URR; URC; ISBP...); Các phương tiện, các phương thức thanh toán quốc tế và các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu của ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học các kỹ thuật phòng ngừa rủi ro đối với các ngân hàng thương mại, các nhà xuất - nhập khẩu trong quá trình thanh toán quốc tế.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, GS.TS.Nguyễn Văn Tiến, TS.Nguyễn Thị Hồng Hải, Học viện Ngân hàng, NXB Thống kê.

*** Kế toán Quốc tế (2 tín chỉ)**

- Môn học tiên quyết: ACC 01

- Nội dung môn học: Trang bị nội dung chủ yếu về kế toán tài chính trong các loại hình doanh nghiệp theo US GAAP; nguyên tắc và phương pháp kế toán đối với các đối tượng kế toán thuộc hoạt động kinh doanh (như tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu...); lập và trình bày các báo cáo tài chính nhằm cung cấp thông tin kinh tế, tài chính cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán đề ra các quyết định kinh tế.

- Tài liệu học tập: Giáo trình Kế toán quốc tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

7.3.52. Thực tập tốt nghiệp (6 tín chỉ)

- *Môn học tiên quyết*: Học xong toàn bộ các môn học quy định trong chương trình.

- *Nội dung*: Yêu cầu sinh viên tự tổng hợp, vận dụng những kiến thức đã được học chuyên ngành vào việc giải quyết các công việc có liên quan trong tài chính ngân hàng.

7.3.53. Khoá luận tốt nghiệp (8 tín chỉ)

- *Điều kiện tiên quyết*: Đã hoàn thành học phần Thực tập tốt nghiệp

+ Năm học cuối khóa không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

- Có điểm trung bình chung học tập theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 và các quy định hiện hành của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

+ Không còn nợ bất kỳ một môn học nào tính đến thời điểm xét viết khóa luận.

- *Nội dung*: Trong quá trình thực tập tốt nghiệp sinh viên tự tổng hợp, vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để giải quyết những vấn đề liên quan đến tài chính, ngân hàng ở tầm vĩ mô và trong các doanh nghiệp, ngân hàng qua đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo theo năng lực, gắn đào tạo lý thuyết với tham quan thực tế thông qua mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp.

- Sinh viên được hướng dẫn chọn các chủ đề làm bài tập, bài tiểu luận sát với thực tế để thông qua đó có hiểu biết sâu sắc hơn về kiến thức môn học và tăng khả năng áp dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.